

Số 22/KH-SCT

Gia Lai, ngày 13 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của Sở Công Thương Gia Lai

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 16/TB-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2017, đề xuất các giải pháp nâng cao các chỉ số trong thời gian tới; Công văn số 892/KHĐT-XTĐT ngày 20/6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch và chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của đơn vị, Sở Công Thương tỉnh Gia Lai xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao 10 chỉ số thuộc ngành công thương, nhằm góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cải thiện chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh thông qua việc duy trì những chỉ số thành phần có vị trí đạt, tăng bậc và cải thiện các chỉ số thành phần có vị trí xếp hạng không đạt trong bảng tổng hợp PCI năm 2017 của tỉnh.
2. Tập trung có biện pháp khắc phục cơ bản những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lĩnh vực ngành công thương để cải thiện cơ bản một số chỉ tiêu đánh giá chỉ số PCI còn hạn chế; phấn đấu cải thiện chỉ số xếp hạng PCI của tỉnh năm 2017 và những năm tiếp theo; tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh.
3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thật sự thông thoáng, minh bạch hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh vào tỉnh Gia Lai.

II. YÊU CẦU

1. Xác định rõ việc Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành công thương.
2. Từng cá nhân, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ cần phát huy ý thức trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.
3. Xây dựng chỉ tiêu năm 2018 có lộ trình thời gian, số bậc tăng cho từng chỉ số, giải pháp cụ thể, không lấy mức trung vị để làm mức phấn đấu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. **Nhiệm vụ do Sở Công Thương thực hiện:** Sở Công Thương tiếp tục phát huy, phấn đấu các chỉ số thuộc nhóm chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Nội dung chỉ số	Điểm năm 2017			Điểm phần đầu 2018
		Gia Lai	Điểm cao nhất	Điểm trung vị	
1	Số Hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua (BCT)	11	20	10.00	15
2	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT) (%)	60.78%	67.86%	54.00%	62.00%
3	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT (%)	58.06%	85.71%	61.90%	60.00%
4	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT (%)	80.65%	90.00%	71.43%	81.00%
5	DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%)	46.34%	65.63%	45.71%	47.00%
6	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%)	84.21%	95.45%	75.000%	85.00%
7	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%)	84.21%	100%	66.67%	85.00%
8	DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM) (%)	76.00%	80.00%	59.26%	76.00%
9	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%)	21.05%	83.33%	47.37%	22.00%
10	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM (%)	84.21%	90.91%	60.00%	85.00%

(Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị theo phụ lục đính kèm)

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, về chính sách liên quan hội nhập, cam kết hội nhập quốc tế cho các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng các doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các rào cản thương mại để nắm bắt cơ hội và vượt qua những thách thức trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức hội chợ thương mại. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tìm đối tác kinh doanh để cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp của tỉnh.

- Tăng cường hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý thị trường, chống các hiện tượng buôn hàng lậu, hàng giả, vi phạm bản quyền và gian lận thương mại..., đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục cập nhật các tài liệu quy hoạch ngành, sản phẩm; giới thiệu tiềm năng, lợi thế, cơ hội đầu tư; bộ thủ tục hành chính của ngành công thương để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Nhiệm vụ chung của các sở, ngành:

2.1. Tính minh bạch

- Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1= rất dễ; 5=không thể).

- Thông tin mời thầu được công khai (%).

- Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp (%).

- Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị)

2.2. Chi phí thời gian: DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%)

2.3. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng

- DNNN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC (% đồng ý).

- DNNN thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQNN (% đồng ý).

- DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh (% đồng ý).

- DN FDI thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC (% đồng ý).

- DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn (% đồng ý).

- Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai ...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ.

- Ưu đãi DN lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN (% đồng ý).

2.4. Tính năng động

- Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh nhưng chưa thực hiện tốt ở các sở, ngành (%).

- Khi CS, PL TW có điểm chưa rõ, cơ quan tỉnh thường “đợi xin ý kiến chỉ đạo” “không làm gì cả”.

- DN nhận được phản hồi của CQNN tỉnh sau khi phản ánh, khó khăn vướng mắc (%).

- Tỷ lệ DN hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của CQNN tỉnh (%).

2.5. Dịch vụ hỗ trợ DN

- Tỷ lệ DN cung cấp dịch vụ (CCDV) trên tổng số DN (% , TCTK).

- Tỷ lệ DN CCDV tư nhân và FDI trên tổng số DN CCDV (% , TCTK).

3. Nhiệm vụ do Văn phòng UBND tỉnh thực hiện, Sở Công Thương phối hợp:

- Tham mưu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp; cung cấp thông tin về chế độ, chính sách trong lĩnh vực xúc tiến thương mại.

- Thực hiện công bố, công khai các tài liệu về quy hoạch, kế hoạch thuộc ngành công thương, tài liệu pháp lý, tài liệu về ngân sách, thông tin mời thầu; nâng cao chất lượng nội dung, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, văn bản... trên trang thông tin điện tử của Sở; cung cấp thủ tục hành chính cho doanh nghiệp,

nhà đầu tư được rõ; công khai, minh bạch phí, lệ phí dịch vụ theo quy định; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng thời hạn.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rà soát, cập nhật các quy định mới, nhằm giảm thiểu hồ sơ, thủ tục, thời gian đối với các thủ tục hành chính của Sở như: Tham gia ý kiến thiết kế cơ sở các dự án, thẩm định công trình điện, thời gian thẩm định cấp phép hoạt động VLNCN, giấy phép kinh doanh LPG, kinh doanh xăng dầu.

- Tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời qua đời thoại doanh nghiệp.

4. Nhiệm vụ do các sở, ngành thực hiện, Sở Công Thương phối hợp:

- Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng kết hợp để mỗi năm một doanh nghiệp chỉ phải tiếp, làm việc với một đoàn thanh tra, trừ trường hợp đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra nhằm tránh trùng lặp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Chuẩn hóa đội ngũ công chức về trình độ, nhận thức và kỹ năng đáp ứng nhu cầu công việc, nhất là công chức ở bộ phận “một cửa”.

- Tiếp tục tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo giải quyết công việc hiệu quả và thân thiện với người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục giấy tờ đơn giản. Cập nhật thường xuyên, liên tục và niêm yết công khai quy trình, thời gian, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trên cổng thông tin điện tử.

- Chỉ đạo bộ phận một cửa niêm yết công khai, minh bạch các mức thu các loại phí tại bộ phận tiếp nhận giao trả hồ sơ để nhân dân, doanh nghiệp biết thực hiện.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương, Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận điện năng để được cấp điện đối với các dự án doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Công khai quy trình, thủ tục tiếp cận điện năng: Trên cơ sở tham mưu của Sở Công Thương tại văn bản số 588/SCT-QLNL ngày 01/6/2017 trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định 737/QĐ -UBND ngày 03/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 19/6/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 498/QĐ-UBND về việc ban hành quy định thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp. Trong đó, quy định tổng thời gian giải quyết thủ tục tiếp cận điện năng của UBND các cấp, Sở, ngành và các đơn vị liên quan được rút xuống còn 26 ngày, cụ thể thủ tục Điều chỉnh, bổ sung Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp là 07 ngày (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương); thỏa thuận đấu nối công trình là 02 ngày (thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Điện lực Gia Lai); thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện là 05 ngày (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố); cấp phép

thi công công trình điện trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khai thác là 07 ngày (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải); nghiệm thu, đấu nối, đóng điện công trình là 05 ngày (thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty Điện lực Gia Lai) (Theo quy định tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 6/2/2017 của Chính Phủ là không quá 35 ngày làm việc)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch này và các nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng. Định kỳ (báo cáo hàng quý, trước ngày 05 của tháng cuối quý và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12) báo cáo các nội dung có liên quan về phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp để tổng hợp báo cáo.

2. Giao phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp chủ trì, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm tham mưu tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai theo quy định. *th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang

NHIỆM VỤ CỤ THỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ DỊCH VỤ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Kế hoạch số: 22 /KH-SCT ngày 13 /7/ 2018 của Sở Công Thương)

TT	Các chỉ số	Nhiệm vụ	Đơn vị chịu trách nhiệm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Số Hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua (BCT):	- Kịp thời cung cấp thông tin mời các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và khu vực, đồng thời có kế hoạch tổ chức hội chợ tại tỉnh hàng năm; Kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài (do các hiệp hội, Cục XTTM tổ chức). Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia trưng bày sản phẩm tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai và Hội chợ triển lãm. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức; khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước. - Vận động và hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia, qua đó giúp doanh nghiệp quảng bá sản phẩm của địa phương và có cơ hội tìm kiếm các đối tác; Đẩy mạnh và thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế vào phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ, trung tâm thương mại, khai thác và quản lý chợ. - Điều tra khảo sát nghiên cứu thị trường trong nước, xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng thế mạnh, cung cấp thông tin thường xuyên về thị trường; Tổ chức triển khai	- Phòng Quản lý thương mại - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.	- UBND cấp huyện, thị xã, thành phố. - Chi cục Quản lý thị trường.	Năm 2018



Handwritten signature/initials.

		đa dạng hoá và đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động xúc tiến thương mại như chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các chương trình khuyến mại, giới thiệu sản phẩm.			
2	- DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT) (%): - DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%) - DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM) (%)	- Kết nối và cập nhật thường xuyên website Cổng thông tin thị trường nước ngoài tại địa chỉ http://vietnamexport.com/, cập nhật lên chuyên mục Cơ hội giao thương và liên kết lên website Sở Công Thương Gia Lai, đề các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu sử dụng dịch vụ tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh và xúc tiến thương mại,. - Vận hành tốt trang web của Sở; trang tin thương mại điện tử và xem đây là công cụ nhằm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, đặc biệt là về thông tin kinh doanh, hỏi đáp pháp lý, hỏi đáp về thủ tục hành chính, thông tin về thị trường. - Triển khai tốt các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn các doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử. Thông tin đầy đủ và mời gọi kịp thời đến các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn về các hoạt động tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại nước ngoài của các Bộ, ngành Trung ương tổ chức trong và ngoài nước, cập nhật thông tin thường xuyên, đầy đủ trên website Sở Công Thương. - Xây dựng kế hoạch làm việc với các nhà máy sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm bắt, tham mưu và đề xuất với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các nhà máy phát triển ổn định. - Tập trung thúc đẩy sản xuất công nghiệp theo hướng chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm sản, nâng cao	- Phòng Quản lý xuất nhập khẩu. - Phòng Quản lý năng lượng, Quản lý công nghiệp. - Phòng Quản lý thương mại. - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành có liên quan, UBND cấp huyện. - Các phòng chuyên môn, Chi cục QLTT.	Năm 2018

	chất lượng của sản phẩm gắn với đảm bảo môi trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh, các sản phẩm chủ lực của địa phương trong giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. - Tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo vùng nguyên liệu để các nhà máy chế biến hoạt động ổn định và phát huy công suất thiết kế; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án nhà máy mới, nâng công suất nhà máy đi vào hoạt động sản xuất theo đúng tiến độ nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch và giá trị sản xuất công nghiệp đề ra. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển và mở rộng quy mô đầu tư theo chiều sâu, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp. - Tham mưu tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng hóa, tăng cường kiểm soát giá, bình ổn thị trường: + Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến thị trường trong nước và quốc tế, sức mua của thị trường trong tỉnh, nhằm đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện. + Tăng cường trợ giúp các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại tìm đầu ra cho các sản phẩm đặc trưng vùng miền, nhất là thị trường mới, thị trường xuất khẩu. - Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh.			
--	--	--	--	--

3	- DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT (%) - DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%) - DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%)	- Đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh; quảng bá tìm kiếm thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường. Tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua nhiều hình thức như: Trang thông tin điện tử của Sở, văn bản hành chính, đối thoại trực tiếp... - Hướng dẫn nhà cung cấp tư nhân duy trì hoạt động. Hỗ trợ, tư vấn các doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử; hướng dẫn xây dựng website doanh nghiệp; nâng tần suất cập nhật thông tin trên website doanh nghiệp. - Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp thông tin về chế độ, chính sách trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, cung cấp thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư được rõ; Công khai, minh bạch phí, lệ phí dịch vụ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng thời hạn. - Rà soát các thủ tục hành chính kịp thời loại bỏ các thủ tục không cần thiết làm ảnh hưởng đến nhà đầu tư, cập nhập các văn bản mới. - Tổ chức triển khai đa dạng hoá và đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động xúc tiến thương mại như chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các chương trình khuyến mại, giới thiệu sản phẩm. - Phối hợp tích cực với các Sở, ngành xem xét giải quyết ý kiến của doanh nghiệp, xét duyệt các dự án đầu tư lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.	- Phòng Quản lý xuất nhập khẩu. - Phòng Quản lý năng lượng, Quản lý công nghiệp. - Phòng Quản lý thương mại. - Văn phòng Sở. - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành có liên quan, UBND cấp huyện. - Các phòng chuyên môn, Chi cục QLTT.	Năm 2018

4	- DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT (%) - DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD) (%) - DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM (%)	- Vận hành tốt trang web của Sở. - Kết nối và cập nhật thường xuyên website Cổng thông tin thị trường nước ngoài tại địa chỉ http://vietnamexport.com/, cập nhật lên chuyên mục Cơ hội giao thương và liên kết lên website Sở Công Thương Gia Lai, để các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh và xúc tiến thương mại. - Hỗ trợ, tư vấn các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả hoạt động, nội dung thông tin các trang thông tin điện tử, đáp ứng đầy đủ các thông tin có liên quan đến tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh và xúc tiến thương mại. - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. - Cập nhật thường xuyên, liên tục và nghiêm túc công khai quy trình, thời gian, giải quyết thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử. Công khai, minh bạch phí, lệ phí dịch vụ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng thời hạn. - Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của ngành Công Thương trên website của Sở nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận các thông tin. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu: Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm, Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai	- Phòng Quản lý xuất nhập khẩu. - Phòng Quản lý năng lượng, Quản lý công nghiệp. - Phòng Quản lý thương mại. - Văn phòng Sở. - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành có liên quan, UBND cấp huyện. - Các phòng chuyên môn, Chi cục QLTT.	Năm SỐ 2018
---	---	---	--	---	-------------------------------

	đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch hợp tác thương mại với các tỉnh Vương quốc Campuchia giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch đẩy mạnh Xuất khẩu hàng hóa tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017 - 2020. - Giới thiệu và tôn vinh những doanh nghiệp tiêu biểu trong sản xuất kinh doanh lĩnh vực ngành quản lý nhằm làm cho các tổ chức, cá nhân hiểu rõ hơn về vai trò và đóng góp của doanh nghiệp trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của ngành. - Tăng cường trợ giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trong công tác xúc tiến thương mại tìm đầu ra cho các sản phẩm đặc trưng vùng miền, nhất là thị trường mới, thị trường xuất khẩu; xây dựng thương hiệu quảng bá các sản phẩm đặc trưng vùng miền. - Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, về chính sách liên quan hội nhập, cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các rào cản thương mại.			
--	--	--	--	--